TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 77/2024/QĐST-DS	*Thành phố Vĩnh Long, ngày 30 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 271/2024/TLST-DS, ngày 26 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng: Bà Bùi Thị Thanh H – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ: Số 25, đường L, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng:

- Anh Võ Hoàng N – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

Nơi làm việc: Số 3D – 3E, đường Đ, Phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- Anh Trần Hoàng V – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

Nơi làm việc: Số 12B6 – 12B7, đường N, Phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Anh Trần Tấn S, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Số nhà 125A/9, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nội dung:

- Anh Trần Tấn S thừa nhận còn nợ Ngân hàng số tiền của Hợp đồng cho vay số 074/22/HĐCV – 9383, ngày 15/4/2022, Đề nghị giải ngân kiêm khế ước

nhận nợ số 01/KUNN/074/22/HĐHM-9383, ngày 15/4/2022 tính đến ngày 20/9/2024 là 5.176.476.249 đồng, trong đó tiền gốc là 3.919.959.438 đồng, nợ lãi trong hạn là 1.068.602.991 đồng, nợ lãi quá hạn là 72.897.444 đồng, lãi chậm trả lãi là 115.016.376 đồng.

- Anh Trần Tấn S đồng ý trả cho Ngân hàng số tiền của Hợp đồng cho vay số 074/22/HĐCV – 9383, ngày 15/4/2022, Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 01/KUNN/074/22/HĐHM-9383, ngày 15/4/2022 tính đến ngày 20/9/2024 là 5.176.476.249 đồng, trong đó tiền gốc là 3.919.959.438 đồng, nợ lãi trong hạn là 1.068.602.991 đồng, nợ lãi quá hạn là 72.897.444 đồng, lãi chậm trả lãi là 115.016.376 đồng vào ngày 01/10/2024.

- Anh Trần Tấn S đồng ý tiếp tục trả tiền lãi cho Ngân kể từ ngày 21/9/2024 theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 074/22/HĐCV – 9383, ngày 15/4/2022, Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 01/KUNN/074/22/HĐHM-9383, ngày 15/4/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Trường hợp anh Trần Tấn S không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 074/22/HĐTC-9383, ngày 15/4/2022.

- Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh Trần Tấn S vẫn phải tiếp tục có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng

- Trường hợp Hợp đồng cho vay số 074/22/HĐCV – 9383, ngày 15/4/2022 các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay thì lãi suất cho vay mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất theo Hợp đồng cho vay số 074/22/HĐCV – 9383, ngày 15/4/2022.

Về án phí:

- Anh Trần Tấn S tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 56.588.000 đồng.

- Hoàn trả Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí là 56.332.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số $N^0$0007013, ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V.

Về chi phí tố tụng: Anh Trần Tấn S tự nguyện chịu 1.000.000 đồng chi phí tố tụng, buộc anh Trần Tấn Sang nộp 1.000.000 đồng để hoàn trả lại cho Ngân hàng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,

7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPVL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Loan